

NGHIÊN CỨU TRI THỨC BẢN ĐỊA VỀ KHAI THÁC, SỬ DỤNG THẢO MỘC LÀM THUỐC CHỮA BỆNH CỦA CỘNG ĐỒNG BAHNAR TẠI XÃ AYUN VÀ XÃ H'RA THUỘC HUYỆN MANG YANG, TỈNH GIA LAI

Nguyễn Thị Thu, Nguyễn Công Thuận, Nguyễn Hoàng Diệu Minh*

Phân hiệu Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh tại Gia Lai

*Email: nghdieuminh@hcmuaf.edu.vn

Ngày nhận bài: 25/7/2022; ngày hoàn thành phản biện: 11/8/2022; ngày duyệt đăng: 26/12/2022

TÓM TẮT

Trong nghiên cứu này, chúng tôi tiến hành phỏng vấn 30 hộ dân tại 2 xã Ayun và H'ra huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai về hoạt động khai thác và sử dụng thảo mộc làm thuốc chữa bệnh của cộng đồng người Bahnar.

Kết quả nghiên cứu đã xây dựng được danh mục 62 cây thuốc thuộc 61 chi, 48 họ thực vật từ đó chọn ra 25 loài thực vật được người dân Bahnar biết đến để khai thác và sử dụng làm thuốc chữa bệnh. Nghiên cứu này cũng đã tổng hợp 102 bài thuốc được xếp vào 13 nhóm bệnh phổ biến, liệt kê được 7 loài cây thuốc có giá trị, ý nghĩa cao đối với cộng đồng Bahnar tại địa phương. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng đã tiến hành định vị tọa độ và xây dựng sơ đồ phân bố của 7 loài cây thuốc có giá trị điển hình tại xã Ayun.

Từ khóa: Tri thức bản địa, Thảo mộc làm thuốc, Bài thuốc của cộng đồng Bahnar, Cộng đồng Bahnar tại Ayun và H'ra.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, nhiều bài thuốc nam quý trong việc điều trị và chữa các bệnh phổ biến, kể cả bệnh hiểm nghèo với chi phí thấp nhưng mang lại hiệu quả cao đang được nhiều nhà nghiên cứu y học hướng đến. Nhiều nghiên cứu về lĩnh vực Y dược đã kết luận rằng: Sử dụng bài thuốc cổ truyền dân tộc điều trị được tận gốc bệnh tật, ít có tác dụng phụ gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh [3, 8]. Qua nghiên cứu các tài liệu có liên quan đến tri thức về cây thuốc, bài thuốc dân gian, chúng tôi nhận thấy rằng: Phần lớn đề tài nghiên cứu quan tâm đến công tác điều tra, đánh giá tính đa dạng tài nguyên cây thuốc, xác định một số loài cây thuốc quý hiếm cần bảo tồn, đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát triển trong tương lai [7, 10]. Tây Nguyên có 3201 loài thực vật trong đó có 350 loài (chiếm tỷ lệ 11%) được nhân dân sử dụng làm thuốc [9]. Những nghiên cứu

nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu về cây thuốc, bài thuốc phục vụ nghiên cứu và ứng dụng, xây dựng mô hình trồng cây thuốc, nghiên cứu dược học, thành phần hoá học, điều tra các hoạt chất sinh học trong các cây thuốc đã chọn lọc... [5]. Nhưng hiện nay, các bài thuốc quý của các cộng đồng dân tộc thiểu số, trong đó có người Bahnar đang có nguy cơ bị thất truyền, hiệu quả chữa bệnh ngày càng bị hạn chế. Vì vậy tìm hiểu về “*Nghiên cứu tri thức bản địa về khai thác, sử dụng thảo mộc làm thuốc chữa bệnh của cộng đồng Bahnar tại xã Ayun và H’ra thuộc huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai*” là một việc làm cần thiết.

2. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp thu thập tài liệu thứ cấp

Nghiên cứu kế thừa có chọn lọc các tài liệu, thông tin về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của các cộng đồng người Bahnar trên địa bàn tỉnh Gia Lai, các thông tin từ Internet, sách, báo, thư viện, bản đồ hiện trạng khu vực nghiên cứu và tài liệu từ Ủy ban nhân dân 2 xã Ayun và H’ra huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai và các công trình nghiên cứu, báo cáo, ... liên quan đến phong tục tập quán người Bahnar tại tỉnh Gia Lai (trong đó quan tâm đến các cây thuốc, bài thuốc cổ truyền lưu giữ trong cộng đồng).

2.2. Phương pháp thu thập số liệu sơ cấp

+ Chọn địa điểm nghiên cứu:

Tiêu chí chọn điểm nghiên cứu: Là những địa phương (xã, làng) có thành phần dân tộc chủ yếu là người Bahnar (chiếm trên 80% dân số của xã, chiếm trên 95% dân số trong thôn, làng); những địa phương này còn giữ được nét văn hóa truyền thống, tri thức bản địa về khai thác và sử dụng thảo mộc làm thuốc chữa bệnh của dân tộc Bahnar và địa bàn sinh sống ở gần rừng.

+ Phương pháp điều tra có sự tham gia của người dân địa phương.

- Sử dụng bảng câu hỏi đã biên soạn để điều tra thu thập thông tin tại cộng đồng: Phỏng vấn trực tiếp những người dân địa phương có hiểu biết về cây thuốc, bài thuốc dân gian trong cộng đồng. Đối tượng phỏng vấn là các thầy thuốc, già làng, người am hiểu cây thuốc, cán bộ Y tế xã, huyện, người buôn bán cây thuốc.

- Số người cần phỏng vấn: 30 người (mỗi hộ gia đình chỉ phỏng vấn 01 người), trung bình 7 - 8 người/làng, thuộc 4 làng trên địa bàn 2 xã Ayun và H’ra huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

- Thảo luận nhóm: Sau khi tổng hợp sơ bộ kết quả phỏng vấn, tiến hành tập trung các cá nhân đã được phỏng vấn để thông qua, nhằm kiểm chứng thông tin đã điều tra.

+ Phương pháp điều tra thực địa:

- Căn cứ vào kết quả điều tra sơ bộ và nguồn thông tin thu được từ cộng đồng, nhóm nghiên cứu cùng người dân địa phương có sự hiểu biết về cây thuốc, đi khảo sát thực địa trên một số tuyến theo lát cắt địa hình, đường mòn đi lại, để quan sát, ghi chép, chụp hình ảnh và lấy mẫu cây thuốc. Mục đích điều tra thực địa nhằm nhận diện loài cây thuốc ngoài thực địa, từ tên địa phương (Bahnar) tra cứu tìm ra tên phổ thông và danh pháp khoa học.

+ Phương pháp chuyên gia:

- Tổ chức buổi họp có sự tham gia của các cá nhân từ 4 làng có hiểu biết sâu về cây thuốc, bài thuốc chữa bệnh của dân tộc Bahnar. Tổng hợp số liệu, lập danh sách cây thuốc đã phỏng vấn từ 30 hộ, sau đó tiến hành tham vấn để kiểm chứng thông tin lần cuối, đồng thời bổ sung, làm rõ những thông tin về cây thuốc, bài thuốc, nhằm thu được kết quả điều tra với độ tin cậy cao hơn. Bên cạnh đó, cùng với người dân tiến hành lựa chọn, xác định các loài cây thuốc tiềm năng theo các tiêu chí: Loài có giá trị chữa bệnh cao, có công dụng chữa các bệnh đặc biệt, loài cây chữa được nhiều bệnh, loài cây thuốc quan trọng đối với cộng đồng, được sử dụng làm thuốc phổ biến, loài có khả năng buôn bán, kinh doanh, loài cây thuốc hiện nay hiếm và cộng đồng có nhu cầu bảo tồn và phát triển. Chấm điểm theo thang điểm từ 1 - 10 để đưa ra các loài cây có giá trị cần được bảo tồn và phát triển. Mỗi tiêu chí tương ứng với 2 điểm [10].

❖ Tiêu chí và cách thức thực hiện để lựa chọn các loài cây thuốc quan trọng:

- Cách thức thực hiện cụ thể:
 - + Chuẩn bị bảng biểu có ghi danh sách các loài cây làm thuốc dùng phổ biến
 - + Sau đó tiến hành sử dụng máy chiếu cho người dân xem đầy đủ thông tin (tên cây, tên phổ thông, tên Bahnar, công dụng, cách chế biến, nơi thu hái...) để họ có thể tiếp nhận chính xác lại các loài cây trên. Sau đó người dân tiến hành chấm điểm trên bảng biểu danh sách các loài cây đã phát hiện.
- Tổng hợp phiếu chấm điểm.
- Tiêu chí đánh giá cây thuốc quan trọng, giá trị:
 - + Loài có giá trị chữa bệnh cao, có công dụng chữa các bệnh đặc biệt (2 điểm)
 - + Loài cây chữa được nhiều bệnh (2 điểm)
 - + Loài cây thuốc quan trọng đối với cộng đồng, được sử dụng làm thuốc phổ biến (2 điểm)
 - + Loài có khả năng buôn bán, kinh doanh (2 điểm)
 - + Loài cây thuốc hiện nay hiếm và cộng đồng có nhu cầu bảo tồn và phát triển (2 điểm)

+ Phương pháp xác định tên cây thuốc

- Đối tượng thu mẫu gồm các cây thuốc được người dân đề cập đến trong quá trình phỏng vấn hay thu mẫu thực địa. Mỗi loài thực vật cần thu đến từ 2 – 3 mẫu và được ghi rõ đầy đủ các thông tin về kí hiệu mẫu, thời gian, địa điểm thu hái mẫu và người thu mẫu. Ngoài ra trong quá trình thu mẫu cần phải chụp hình các bộ phận cây, sinh cảnh và các bộ phận được dùng làm dược liệu.

- Sử dụng phương pháp hình thái so sánh để xác định tên cây thuốc: Căn cứ vào các thông tin thu thập từ thực địa (mẫu vật, hình ảnh), đối chiếu các tài liệu chính thống về cây thuốc: Cây cỏ Việt Nam (Phạm Hoàng Hộ, 1999) [5]; Danh lục các loài thực vật Việt Nam của Nguyễn Tiến Bân (2003) [2]; Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam (Đỗ Tất Lợi, 2004) [1]; Từ điển cây thuốc Việt Nam (Võ Văn Chi, 2003) [4].

- Tham vấn chuyên gia: Tiến hành tham vấn các cá nhân hiểu biết về thực vật tại khu vực để xác định tên cây thuốc.

2.3. Phương pháp xử lí số liệu

Số liệu đã được thu thập ngoài thực địa được xử lí bằng phần mềm Excel. Sử dụng máy định vị GPS (global positioning system) để lập các tuyến điều tra (điểm xuất phát, kết thúc tuyến) và lưu điểm tọa độ phân bố của cây thuốc. Sử dụng phần mềm Mapinfo để biên tập bản đồ phân bố một số loài cây thuốc tiềm năng.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1 Tri thức bản địa về sử dụng và hoạt động khai thác cây thuốc, bài thuốc của đồng bào dân tộc Bahnar

3.1.1 Tri thức bản địa về sử dụng cây thuốc và bài thuốc của đồng bào dân tộc Bahnar

Cây thuốc được sử dụng rất đa dạng từ thân rễ, lá, củ và thậm chí là toàn bộ cây.

Bảng 1. Các bộ phận của cây được sử dụng làm thuốc

STT	Bộ phận sử dụng	Số loài	Tỉ lệ %
1	Lá	36	25,53
2	Rễ, củ	30	21,28
3	Thân	19	13,48
4	Quả	18	12,77
5	Cả cây	15	10,64
6	Vỏ thân	11	7,80

7	Hạt	10	7,09
8	Hoa	2	1,41
Tổng		141	

Từ bảng 1 có 10,64% loài sử dụng toàn bộ cây để làm thuốc. Cao nhất là lá chiếm 25,53% tiếp theo là rễ, củ chiếm 21,13%, hoa là bộ phận làm thuốc thấp nhất chiếm 1,41%.

Bảng 2. Các hình thức chữa bệnh của người dân tại khu vực nghiên cứu

Stt	Hình thức sử dụng thuốc khi đau ốm	Số hộ trả lời	Tỷ lệ %
1	Lấy thuốc từ trạm xá	7	23,33
2	Sử dụng các loại cây làm thuốc	18	60,00
3	Vừa dùng thuốc tại trạm xá, vừa dùng cây thuốc	5	16,67
Tổng		30	100

Từ bảng 2 cho thấy gần 80% người dân vẫn dùng cây thuốc nam, tỷ lệ hộ dân sử dụng cây thuốc để chữa bệnh rất cao chiếm 60%, số hộ sử dụng thuốc từ trạm xá chiếm 23,33% và số hộ vừa sử dụng thuốc từ trạm xá vừa sử dụng cây thuốc để chữa trị chiếm 16,67%. Qua đây ta có thể thấy rằng việc sử dụng các loài dược liệu để chữa bệnh của người Bahnar có vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống, vì vừa tiện ích dễ sử dụng và có hiệu quả. Bên cạnh đó, thuốc tây cũng dần lấy được lòng tin từ người dân bản địa để sử dụng và chữa trị, người đồng bào Bahnar cũng đang tiếp cận dần với các thuốc này để có thể chữa trị những căn bệnh phức tạp, nguy hiểm mà cây thuốc thông thường không chữa được.

Bảng 3. Mục đích sử dụng cây thuốc của người đồng bào Bahnar

Stt	Mục đích sử dụng	Số hộ trả lời	Tỷ lệ %
1	Dùng trong gia đình	10	33,33
2	Dùng để bán	5	16,67
3	Cả hai	15	50,00
Tổng		30	100

Qua kết quả bảng 3 cho thấy số người trả lời vừa dùng trong gia đình và bán chiếm tỷ lệ cao nhất là 50%, tiếp đến chỉ dùng trong gia đình chiếm 33,33% và cuối cùng để bán kiếm thêm thu nhập chiếm 16,67%. Từ đó ta có thể kết luận được rằng mục đích thu hái thuốc của người dân chủ yếu đó chính là chữa bệnh hoặc sử dụng ăn uống dùng trong gia đình, chỉ có một số loại cây thuốc có giá trị cao có người thu mua thì họ mới thu hái bán kiếm thêm thu nhập.

Bảng 4. Đối tượng thu mua cây thuốc của người đồng bào dân tộc Bahnar

STT	Đối tượng mua	Số hộ trả lời	Tỷ lệ%
1	Người thu mua nhỏ lẻ	27	90,00
2	Các quầy tạp hóa, thầy lang trong thôn/ bản	0	0,00
3	Bán trực tiếp cho các đại lí thu mua/ nhà máy	3	10,
Tổng		30	100

Từ bảng 4 cho thấy người dân đa số bán cho người thu mua nhỏ lẻ (90%) hoặc bán trực tiếp cho các đại lí thu mua/nhà máy (10%).

3.1.2 Tri thức bản địa về hoạt động khai thác cây thuốc

Thời gian thu hái các loài cây thuốc tại địa phương thường theo mùa, mùa nào thu hái loài đó (53,33%), hay khi có nhu cầu sử dụng trong gia đình sẽ đi hái (40%), còn lại số ít thu hái quanh năm (6,67%) (Bảng 5).

Bảng 5. Thời gian thu hái cây thuốc của người đồng bào Bahnar

Stt	Thời gian thu hái	Số hộ trả lời	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Theo mùa	16	53,33	
2	Quanh năm	2	6,67	
3	Lúc nào có nhu cầu sử dụng	12	40,00	Theo nhu cầu thiết yếu trong gia đình
Tổng		30	100	

Bảng 6. Sự phân bố số cây thuốc theo nơi sống

Stt	Địa điểm	Số loài cây	Tỷ lệ %
1	Trong rừng	50	47,62
2	Rẫy, ruộng	25	23,81
3	Vườn nhà	17	16,19
4	Vườn, Rẫy/ruộng, Rừng	13	12,38
Tổng		105	100

Qua bảng 6 ta thấy được số cây thuốc tập trung cao nhất là ở trong rừng (47,62%), tiếp theo là ở Rẫy/ruộng chiếm 23,81% và thấp nhất là ở vườn nhà 16,19%. Ngoài ra có một số loại thuốc có mặt tại cả 3 địa điểm trong vườn nhà, rẫy, ruộng và cả trong rừng (là 12,38%). Vì vậy khi có nhu cầu về cây thuốc người dân thường lên rừng để thu hái.

3.2 Cây thuốc, bài thuốc ở khu vực nghiên cứu

3.2.1 Các loài cây thuốc, bài thuốc bản địa

Sau khi phỏng vấn và khảo sát khu vực tại 2 xã Ayun và H'ra có 62 loài cây thuộc 61 chi và 48 họ. Trong đó, có 25 loài cây được người dân Bahnar thuộc 2 xã biết sử dụng, thu hái chữa trị các loại bệnh thông thường với nhiều bài thuốc khác nhau.

Bảng 7. Một số cây thuốc người dân Bahnar thu hái, sử dụng chữa bệnh

ST T	Tên Việt Nam	Tên BaHnar	Tên khoa học	Công dụng
1	Lan Kim tuyến	Hla Bronh	<i>Anoetochilus setaceus</i>	chữa bệnh gan
2	Nấm cổ cò	Pơ mâu bả	<i>Ganoderma lucidum</i>	chữa bệnh gan, mát gan
3	Mật nhân	Toh pơ be	<i>Eurycoma longifolia</i>	trị kiết lỵ, tiêu chảy, đau lưng
4	Hoàng đằng (Vàng đắng)	Tơ Kron	<i>Coscinium fenestratum</i>	trị đau bụng
5	Sa nhân	Rơ Ve	<i>Amomum longiligulare</i>	trị đau bụng, tiêu chảy
6	Sắn dây	Bum tên	<i>Pueraria thomsoni</i> Benth.	rắn cắn
7	Thổ phục linh	Bum xa kê	<i>Smilax glabra</i>	mệt mỏi, đau chân khớp
8	Ổi	Ổi	<i>Psidium guajava</i>	trị đau bụng, tiêu chảy
9	Thiên môn	Krom Rech	<i>Asparagus cocjinchinensis</i> (Lour.) Merr	trị ho, ho tức ngực
10	Gừng	Rgia	<i>Zingiber officinale</i>	trị ho
11	Nghệ vàng	Kơ mut Brai	<i>Curcuma longa</i>	đau bao tử
12	Mây	Hre pơ Deh	<i>Calamus tetradactylus</i> Hance	tiết nhiều sữa
13	Dâu rừng	Tar Par	<i>Baccaurea sapida</i>	trị đau bụng
14	Sả	Blang	<i>Cymbopogon</i>	hạ sốt
15	Măng	Tơ Băng	<i>Bambusa vulgaris</i>	vết rắn cắn
16	Bời lời đỏ	Tơ Par	<i>Litsea glutinosa</i>	tiêu chảy, lỵ
17	Trâm mốc	Trâm	<i>Syzygium cumini</i>	đau bụng khó tiêu, tiêu chảy

18	Bồ ngót	Hla poKio	<i>Sauropus androgynus</i>	cầm máu cam
19	Nhọ nồi	I lép	<i>Eclipta prostrata</i>	lưỡi trắng ở trẻ, cầm máu
20	Hành	Kơ dim	<i>Allium ascalonicum</i>	mụn nhọt
21	Cây đu đủ	Tơ ne lo	<i>Carica papaya</i>	trị ho
22	Ớt	Amre	<i>Capsicum</i>	bổ khỏe, ăn ngon ngủ yên
23	Xoài rừng	Pơ o Bri	<i>Mangifera minutifolia</i>	đau răng
24	Môn rừng	Bla Kôu	<i>Colocasia esculenta</i>	chó cắn
25	Thơm	Chik	<i>Ananas comosus</i> (L.) Merr.	kiết lỵ

Qua điều tra, phỏng vấn, cũng như xác nhận của người dân 2 xã kết hợp với kiểm tra chéo, trùng lặp đã xác định chính xác có 102 bài thuốc với 13 nhóm công dụng khác nhau.

Bảng 8. Thống kê số bài thuốc theo nhóm công dụng

STT	Nhóm công dụng	Số bài thuốc
1	Các bài thuốc cho phụ nữ sau khi sinh	6
2	Các bài thuốc điều trị sốt, sốt rét, hạ nhiệt	8
3	Các bài thuốc bồi bổ sức khỏe, an thần	2
4	Các bài thuốc chữa trị mệt mỏi, đau chân, đau lưng, khớp	9
5	Các bài thuốc trị rắn, rết, bò cạp cắn, ong đốt	9
6	Các bài thuốc trị ho, hen, cảm	8
7	Các bài thuốc trị đau mụn nhọt, mẩn ngứa dị ứng, sỏi	14
8	Các bài thuốc trị đau bụng, tiêu chảy, kiết lỵ, đau bao tử	21
9	Các bài thuốc trị đau răng, nhức răng	5
10	Các bài thuốc đau thận, đau lưng, bí tiểu, đái đường	5
11	Các bài thuốc cầm máu vết thương, máu cam	8
12	Các bài thuốc trị đau mắt	2
13	Các bài thuốc trị bệnh gan	5
Tổng		102

Từ kết quả điều tra cho ta thấy cộng đồng Bahnar có tri thức, kinh nghiệm sử dụng các loại cây thuốc hết sức phong phú, các bài thuốc đa dạng và đề cập đến tất cả các loại bệnh phổ biến, thường gặp. Hầu hết các bài thuốc tập trung chủ yếu vào nhóm bệnh đau bụng, tiêu chảy, kiết lỵ, đau bao tử, mụn nhọt, mẩn ngứa dị ứng, sỏi. Điều này cũng dễ hiểu, đây là những bệnh thường gặp đặc biệt đối với người dân tộc thiểu số. Chính vì vậy, họ biết được nhiều bài thuốc, loài cây có thể tự chữa trị cho mình. Mỗi bài thuốc họ có thể pha chế bởi một loài cây nhưng cũng có thể kết hợp nhiều loại với nhau, ngược lại cũng có một loài cây thuốc có thể sử dụng ở nhiều bài thuốc có công dụng khác nhau. Ngoài ra cùng một loại bệnh có thể có nhiều bài thuốc khác nhau, điều này là do kinh nghiệm, sự phong phú đa dạng trong quá trình sử dụng cây thuốc của người Bahnar, đồng thời dựa vào các mùa khác nhau sẽ có các loài cây phù hợp để sử dụng kết hợp trong các bài thuốc.

3.2.2 Các loài cây thuốc giá trị có tiềm năng cần được bảo tồn

Trên cơ sở 102 bài thuốc với 62 loài thực vật đã phát hiện dựa vào tri thức bản địa của 4 làng người dân tộc Bahnar thuộc 2 xã Ayun và H’ra thuộc huyện Mang Yang, Cộng đồng địa phương đã đánh giá tầm quan trọng của những loài thực vật làm thuốc trong vùng, từ 25 loài cây thuốc của người Bahnar biết đến, sử dụng để làm thuốc chữa bệnh nghiên cứu đã dựa theo thông tin đánh giá của cộng đồng đưa ra 7 loài cây thuốc có giá trị, ý nghĩa cao đối với cộng đồng nơi đây và đề ra các biện pháp bảo tồn cho các loài cây này.

Bảng 9. Các loài cây thuốc có giá trị cao cần được bảo tồn

S T T	Tên Việt Nam	Tên Bahnar	Công dụng	Bộ phận sử dụng	Cách chế biến	Thang Điểm
1	Lan Kim tuyến	Hla Bronh	chữa bệnh gan	cả cây	nhai ăn sống hoặc nấu làm canh	10
2	Nấm cổ cò	Pơ mâu bả	chữa bệnh gan, mát gan	cả cây	nấu ăn làm canh	10
3	Mật nhân	Toh pơ be	trị kiết lỵ, tiêu chảy	rễ	phoi khô rễ tẩm rượu nấu nước uống sau đó bỏ ngâm rượu mỗi ngày uống 1 ly rượu nhỏ	8
4	Hoàng đăng (Vàng đăng)	Tơ Kron	trị đau bụng	Rễ, thân	phoi khô giã nát lấy bột pha nước uống 1 ngày 2-3 lần	8

5	Sa nhân	Rơ Ve	trị đau bụng, tiêu chảy, ổn định đường tiêu hóa	quả	ăn trực tiếp quả	6
6	Sắn dây	Bum tên	vết rấn cắn	hạt	cắt đôi hạt lấy mặt hạt bị cắt đắp lên vết cắn	6
7	Thổ phục linh	Bum xa kê	mệt mỏi, đau chân khớp	Rễ	phơi khô lấy rễ giã nát lấy bột nấu nước uống	6

3.3 Mức độ phong phú, phân bố tài nguyên cây thuốc giá trị tại khu vực nghiên cứu

Để có những hiểu biết sâu hơn về các loài cây thuốc có giá trị, chúng tôi đã tiến hành xác định vị trí phân bố của các loài này, đồng thời đánh dấu tọa độ của chúng trên tuyến đường đi. Việc xác lập tuyến đường và đánh dấu vị trí của các loài thuốc giá trị được tiến hành đại diện ở xã Ayun và thực hiện theo 02 hướng:

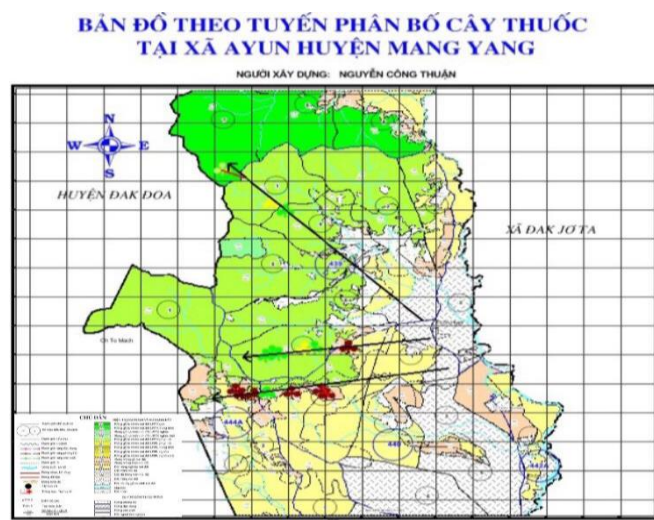
- Dựa theo đường mòn mà người dân thường xuyên đi khi vào rừng phóng các tuyến xuất phát từ làng.

- Lựa chọn tuyến đường có sự xuất hiện nhiều loài cây thuốc giá trị cần tìm để điều tra.

Bảng 10. Thông tin dữ liệu về phân bố, tọa độ, mức độ phong phú của cây thuốc

Tuyến	Tên Phổ thông	Tọa độ UTM qua GPS	
		X	Y
1	Mật nhân	474798	1563932
	Mật nhân	474883	1563856
	Mật nhân	475039	1563864
	Sắn dây	475220	1563871
	Mật nhân	475566	1563899
	Mật nhân	475955	1563934
	Mật nhân	476024	1563859
2	Sắn dây	475872	1564654
	Hoàng đằng	475739	1564637
	Sắn dây	475301	1564591
	Sắn dây	475385	1564555

	Sắn dây	476155	1564612
	Mật nhân	476322	1564678
3	Sắn dây	475464	1567033
	Hoàng đằng	475280	1567153
	Thổ phục linh	474615	1567750



Hình 1. Bản đồ theo tuyến phân bố các loại cây thuốc giá trị tại xã Ayun

Từ bảng 10 và hình 1 ta có thể thấy phân bố, tọa độ của các loại cây thuốc giá trị của vùng. Mức độ tìm thấy cây Mật nhân và Sắn dây là cao nhất là 7 cây Mật nhân và 6 cây Sắn dây. Mật nhân chủ yếu tập trung ở rừng trồng đất nông nghiệp, Sắn dây tập trung ở rừng tự nhiên nghèo. Mức độ tìm thấy cây Hoàng đằng và Thổ phục linh là rất thấp (2 cây Hoàng đằng và 1 cây Thổ phục linh). Đối với cây Sa nhân, Lan kim tuyến, Nấm Cổ cò thì không còn tìm thấy trên tuyến đường đi.

Sự mất dần của các loài thuốc có giá trị trong việc điều trị, chữa bệnh đã và đang có dấu hiệu gia tăng do một số nguyên nhân như: Việc khai thác quá mức của người dân, chạy theo nhu cầu thị trường, phá rừng làm nương rẫy, cháy rừng... Trong đó, nhiều loài cây thuốc quý như: Sa nhân, Lan kim tuyến, Nấm Cổ cò, Hoàng đằng, Thổ phục linh... bị đe dọa tuyệt chủng cao. Vì vậy, cần có các biện pháp bảo tồn, duy trì và phát triển nguồn gen của các loại cây thuốc; xây dựng cơ sở dữ liệu cho việc ứng dụng và nghiên cứu các bài thuốc quý.

4. KẾT LUẬN

Từ kết quả nghiên cứu cây thuốc và bài thuốc của đồng bào dân tộc Bahnar tại 2 xã Ayun và H'ra thuộc huyện Mang Yang đưa ra một số kết luận sau:

- Cây thuốc được sử dụng rất đa dạng từ thân rễ, lá, củ và thậm chí là toàn bộ cây, cao nhất là lá. Số hộ gia đình sử dụng cây thuốc để chữa bệnh chiếm tỷ lệ rất cao chiếm 60%, chỉ có 23,33% đi bệnh viện và trạm xá.

- Địa điểm thu hái cây thuốc từ rừng chiếm tỷ lệ cao 56,45%, thời gian thu hái cây thuốc chủ yếu theo mùa chiếm tỷ lệ 53,33%. Ngoài việc sử dụng cây thuốc để chữa bệnh trong gia đình, vẫn có một số hộ bán để tăng thu nhập chiếm tỷ lệ 16,67%.

- Có 102 bài thuốc với 13 nhóm bệnh thường được người dân dùng cây thuốc nam để chữa bệnh, liệt kê đại diện 7 bài thuốc điển hình. Xây dựng được danh mục 25 loài được người dân Bahnar biết đến, sử dụng làm thuốc để chữa trị các căn bệnh thông thường.

- Nghiên cứu đưa ra bảng phân bố, tọa độ, bản đồ phân bố của các loài cây quý, giá trị cao đại diện tại xã Ayun.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Tiến Bàn, *Danh lục các loài thực vật Việt Nam*. Vol. 2. 2003, Hà Nội: NXB. Nông Nghiệp.
- [2]. Nguyễn Duy Cần, Nico Vromant (2009), *PRA đánh giá nông thôn với sự tham gia của người dân*. NXB Nông Nghiệp.
- [3]. Võ Văn Chi (2000), *Cây thuốc trị bệnh thông dụng*, NXB Thanh Hóa.
- [4]. Võ Văn Chi (2003), *Từ điển cây thuốc Việt Nam*, NXB Y học, Hà Nội.
- [5]. Nguyễn Văn Dư (2014), *Điều tra, nghiên cứu các cây thuốc được sử dụng trong các bài thuốc dân tộc tại Tây Nguyên và đề xuất các biện pháp bảo tồn*, NXB Viện Sinh Thái & Tài Nguyên sinh vật Việt Nam.
- [6]. Phạm Hoàng Hộ, *Cây cỏ Việt Nam*. Vol. 1 - 3. 1999 - 2000, NXB. trẻ Tp Hồ Chí Minh.
- [7]. Nguyễn Thị Huệ (2008), *Điều tra việc sử dụng cây thuốc để phòng và chữa bệnh của dân tộc Kinh, Bahnar, Jrai tại huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai*, NXB Khoa Học và Kỹ Thuật, Hà Nội.
- [8]. Đỗ Tất Lợi (2004), *Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam*, NXB Y học, Hà Nội.
- [9]. Ngô Quốc Luật (1983), *Danh lục thực vật Tây Nguyên*, NXB Viện Khoa Học Việt Nam.
- [10]. Nguyễn Đắc Tạo (2005), *Đánh giá tài nguyên, đặc điểm phân bố, đề xuất giải pháp bảo tồn phát triển bền vững cây dược liệu bản địa ở tỉnh Gia Lai*, Báo cáo tổng kết kết quả đề tài cấp tỉnh mã số: KD GL – 03 (2002).

**RESEARCH ON INDIGENOUS KNOWLEDGE ON EXPLOITATION
AND USE OF HERBS AS MEDICINE OF BAHNAR COMMUNITY
IN AYUN AND H'RA COMMUNES, MANG YANG DISTRICT,
GIA LAI PROVINCE**

Nguyen Thi Thu, Nguyen Cong Thuan, Nguyen Hoang Dieu Minh*

Branch of Ho Chi Minh City, University of Agriculture and Forestry in Gia Lai

*Email: nghdieuminh@hcmuaf.edu.vn

ABSTRACT

In this study, we investigated 30 households in two communes Ayun and H'ra in Mang Yang district, Gia Lai province into exploitation and usage of medicinal plant resources by Bahnar people.

The research results built the list of 62 medicinal plants belonging to 61 genera and 48 families of plants and selected 25 species known and used by Bahnar people as medicine. This research synthesized 102 remedies are classified into 13 common disease groups, listed 7 species of medicinal plants of high value and significance to the local Bahnar community. Besides, we also located the distribution coordinates and built distribution diagrams of 7 valuable tree species in the locality.

Keywords: Indigenous knowledge, Medicinal herbs, Remedies of Bahnar community, Bahnar community in Ayun and H'ra.



Nguyễn Thị Thu sinh ngày 02/11/1981 tại Quảng Trị. Bà tốt nghiệp đại học chuyên ngành Lâm sinh năm 2004 tại trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh; tốt nghiệp thạc sỹ ngành Lâm sinh năm 2008 tại trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh. Hiện nay, bà đang công tác tại Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh - Phân hiệu tại Gia Lai.

Lĩnh vực nghiên cứu: Lâm nghiệp xã hội, Kiến thức bản địa, trồng rừng.



Nguyễn Công Thuận sinh ngày 21/1/1997 tại Gia Lai. Anh tốt nghiệp đại học chuyên ngành Lâm sinh năm 2022 tại Phân hiệu trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh tại Gia Lai. Hiện nay, anh công tác tại Trung tâm Lâm nghiệp Nhiệt đới tại tỉnh Gia Lai.

Lĩnh vực nghiên cứu: Kiến thức bản địa, Lâm nghiệp xã hội.



Nguyễn Hoàng Diệu Minh sinh ngày 18/12/1986 tại Thừa Thiên Huế. Năm 2009, bà tốt nghiệp chuyên ngành Sư phạm Sinh tại trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế. Năm 2011, bà nhận bằng Thạc sỹ chuyên ngành Sinh học động vật tại trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Hiện nay, bà đang công tác tại Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh - Phân hiệu tại Gia Lai.

Lĩnh vực nghiên cứu: Động vật học, Sinh học động vật, Sinh thái học.